

VĂN HÓA VIỆT NAM TRONG LÀN SÓNG TOÀN CẦU HÓA

LÊ CÔNG SỰ *

Toàn cầu hoá là xu thế chủ đạo đang tác động đến mọi quốc gia, mọi dân tộc trên toàn thế giới - không phân biệt chế độ chính trị, trình độ phát triển kinh tế, bản sắc văn hoá, vị trí địa lý, sắc thái chủng tộc.

Khái niệm toàn cầu hoá xuất hiện với tần suất cao trên báo chí phương Tây vào những thập kỷ cuối thế kỷ XX, nhưng cho đến nay, trên thế giới vẫn chưa có một định nghĩa thống nhất về khái niệm này. Năm 2001, Viện Thông tin Khoa học, thuộc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh đã đưa ra con số thống kê với 128 cách hiểu khác nhau về toàn cầu hoá¹. Tuy có nhiều cách hiểu về toàn cầu hoá như vậy, song đa số các học giả đều thống nhất ở điểm cho rằng, khái niệm *toàn cầu hoá* (globalization) gần nghĩa với khái niệm *quốc tế hoá* (internationalization) và khái niệm *hội nhập* (integration). Nói rõ hơn thì toàn cầu hoá là giai đoạn phát triển cao của quá trình hội nhập

quốc tế và quốc tế hoá². Để có cái nhìn cụ thể hơn, chúng tôi xin dẫn một số nhận định điển hình về toàn cầu hoá:

▪ Toàn cầu hoá được mô tả gồm ba xu thế lớn - đó là 1) toàn cầu hoá về thị trường; 2) toàn cầu hoá về văn hoá; 3) toàn cầu hoá về an ninh. (Nhận định của **Liên hợp quốc**³)

▪ Nhiều nhà khoa học Mỹ gắn toàn cầu hoá với khả năng phổ cập trên thế giới những nguyên tắc tự do ngôn luận, quyền con người và dân chủ, tiên nghiệm và coi chúng là những minh chứng cho trình độ phát triển nhân loại ở mức cao hơn sự kiểm duyệt về thương mại và chính trị, chủ nghĩa quyền uy và chủ nghĩa cực quyền... Toàn cầu hoá là một hướng phát triển mới của thế giới thay cho sự đấu tranh và sự thi đua của chủ nghĩa tư bản thế giới và chủ nghĩa xã hội thế giới trong thời kỳ sau khi "chiến tranh lạnh" kết thúc (**Mikheep V.V.** Viện Viễn đông - Viện Hàn lâm khoa học Nga⁴).

* TS. Trường Đại học Hà Nội

¹ Xem: Tư liệu chuyên đề, *Một số khái niệm về toàn cầu hoá* của Viện Thông tin thuộc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2- 2001).

² Xem: Simai Mihaly, Toàn cầu hoá - nguồn gốc của sự cạnh tranh, xung đột và cơ hội. T/c Những vấn đề lý luận và thực tiễn của quản lý, số 1-1999.

³ Tư liệu chuyên đề, tr. 12.

⁴ Tư liệu chuyên đề, tr. 20 và tr. 26

▪ Toàn cầu hoá là một thuật ngữ của thập kỷ 90. Là một tiến trình phát triển, toàn cầu hoá không chỉ giới hạn trong lĩnh vực kinh tế, chính trị, mà còn mở rộng sang khía cạnh văn hoá, xã hội và cách sống (**Asfan Kumssa. Toàn cầu hoá và khu vực hoá đối với các nước đang phát triển**⁵).

▪ Toàn cầu hoá là một xu thế biến đổi xã hội lấy toàn cầu hoá kinh tế làm hạt nhân, toàn cầu hoá thông tin, du lịch, sinh thái làm nội dung cơ bản và coi ảnh hưởng về văn hoá và xã hội, chính trị là hậu quả trực tiếp. (**Trương Định Hoài, Tào Hiếu Minh. Cải cách hành chính của chính phủ các nước trong thời đại toàn cầu hoá**⁶).

▪ Toàn cầu hoá như là lý tưởng có định hướng cuối cùng trong lịch sử... là cuộc phiêu lưu bắt buộc phải tham gia. Giống như đi máy bay, toàn cầu hoá cho phép chúng ta đi nhanh hơn, xa hơn và thường được đảm bảo những điều kiện an toàn hơn. Nhưng khi sự cố xảy ra thì khủng khiếp chết người. Chính vì vậy, phải làm mọi cách để tăng sự an toàn. Nhưng không ai nghĩ đến sự rút lui từ bỏ cuộc du ngoạn giữa các châu lục (**Báo cáo của nghị sỹ Roland Blum. Nxb. CTQG, Hà Nội. 2000**).

▪ Nhìn một cách tổng quát, toàn cầu hoá trước hết là một quá trình phổ biến theo hướng nhất thể hoá trên phạm vi toàn cầu những giá trị, tri thức, nhiều hoạt động, nhiều mô hình cấu trúc trong của lĩnh vực từ kinh tế, khoa học, kỹ thuật đến văn hoá, chính trị, xã hội (**Nguyễn Hoàng Giáp. Các nước đang phát triển trong bối cảnh toàn cầu hoá. Tlc Cộng sản, 22/11/2000**).

Là một thành viên của cộng đồng quốc tế, Việt Nam tiếp nhận quá trình toàn cầu hoá với một thái độ cởi mở, ôn hoà nhưng cũng hết sức thận trọng, chọn lọc, bởi ngoài những đặc điểm chung với cộng đồng quốc tế về kinh tế, xã hội, Việt Nam còn có những nét đặc thù riêng về chính trị, về truyền thống và bản sắc văn hoá dân tộc.

Nhằm hiểu rõ bản chất của toàn cầu hoá, từ đó có sự chuẩn bị tinh thần để tiếp nhận hiện tượng lịch sử thế giới trọng đại này, ngày 16 và 17 tháng 11 năm 1999, tại Hà Nội đã diễn ra hội thảo với chủ đề: "*Toàn cầu hoá và vấn đề hội nhập của Việt Nam*". Trong hội thảo đó, các nhà lý luận Việt Nam đã bàn luận khá sôi nổi về vấn đề toàn cầu hoá, về ảnh hưởng toàn diện của nó đối với Việt Nam trong hiện tại và tương lai. Trung tuần tháng 5 - 2001, tại Viện triết học thuộc Trung tâm khoa học xã hội và nhân văn quốc gia tiếp tục diễn ra hội thảo quốc tế với chủ đề "*Giá trị*

⁵ Tư liệu chuyên đề, tr.22.

⁶ Tư liệu chuyên đề, tr.18.

truyền thống trước những thách thức của toàn cầu hoá". Các báo cáo của hội thảo đều xoay quanh vấn đề làm gì và làm như thế nào để góp phần giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc trước xu thế lan toả ngày càng nhanh của làn sóng toàn cầu hoá⁷. Việc tranh luận học thuật, việc đề xuất các phương án đối phó với hiện tượng lịch sử này như trên có thể nói là khá chu tất, nhưng xem ra, toàn cầu hoá vẫn là một vấn đề đang có vấn đề trên mọi phương diện.

Để góp thêm tiếng nói luận bàn về toàn cầu hoá và ảnh hưởng của nó trong đời sống xã hội Việt Nam, bài viết của chúng tôi đề cập đến vấn đề **VĂN HOÁ VIỆT NAM TRONG LÀN SÓNG TOÀN CẦU HOÁ** với mong muốn qua đó giúp đội ngũ giáo viên và sinh viên Trường Đại học Hà Nội - một trường có nhiều mối quan hệ liên quan với những vấn đề toàn cầu hoá, có một cái nhìn đúng đắn về vấn đề đang gây nhiều tranh luận này.

Lịch sử hình thành và phát triển của dân tộc Việt qua hơn 4000 năm đã từng chứng kiến nhiều cuộc hội nhập và giao thoa văn hoá.

Cuộc hội nhập lần đầu là hội nhập với văn hoá phương bắc nói chung, văn hoá Trung Quốc nói riêng, bắt đầu từ

cuộc chiến tranh xâm lược của Triệu Đà (năm 179 TCN). Sau khi thôn tính, Triệu Đà chia nước Việt thành ba quận là Cửu Chân, Giao Chỉ và Nhật Nam, tiến hành mở các học hiệu dạy chữ Hán cho người Việt. Kể từ đó, chữ Hán và cùng với nó là văn hoá Hán được du nhập vào nước ta⁸.

Ban đầu là hệ tư tưởng Nho giáo với những quan niệm như *tam cương, ngũ thường, tam tông, tứ đức* cùng với các thuyết như *chính danh, nhân trị, đức trị, thuyết tam sinh, tam tài, thiên nhân hợp nhất, thiên nhân cảm ứng*. Nho giáo du nhập vào đất Việt một cách khá thuận lợi và dễ dàng tìm được chỗ đứng trong đời sống văn hoá người Việt đương thời, bởi những quan niệm này đa phần phù hợp với lối sống trọng nghĩa khinh tài, trọng văn khinh võ của người Việt.

Bốn thế kỷ sau, một hệ tư tưởng khác lại được xâm nhập vào đất Việt - đó là Lão giáo hay Đạo giáo. Sự ra đời của Lão giáo đã bổ sung những điểm còn hạn chế trong tư tưởng Nho giáo, đó là lối sống vui thú giữa thiên nhiên với những tập tục như thuật phong thuỷ, tử vi, tướng số, giải hạn, đồng bóng, chữa bệnh bằng các thần dược, phù phép. Cũng giống như Nho giáo,

⁷ Xem: *Giá trị truyền thống trước những thách thức của toàn cầu hoá*, Nhà xuất bản CTQG, Hà Nội 2002.

⁸ Xem: Vũ Thế Khôi, *Chữ hán truyền vào Việt Nam từ bao giờ và bằng cách nào?*, *Tạp chí Khoa học Ngoại ngữ*, số 6 (tháng 3 năm 2006), tr. 48.

Lão giáo dễ tìm ra chỗ đứng trong đời sống tinh thần người Việt, do vậy, Lão giáo nhanh chóng trở thành một trong những yếu tố cấu thành văn hoá tâm linh, văn hoá dân gian người Việt.

Tuy được truyền vào đất Việt muộn hơn so với Nho giáo và Lão giáo, song Phật giáo có một vai trò vô cùng quan trọng trong đời sống xã hội người Việt. Với những quan niệm mang tính nhân bản sâu sắc như *từ bi, bác ái, bố thí, phóng sinh, loại trừ tham - sân - si* v.v... Phật giáo đã ăn sâu vào tâm thức người Việt và trở thành phương thức tư duy, thành cách đối nhân xử thế hợp lý, hợp tình.

Như vậy, có thể nói, từ những thế kỷ đầu công nguyên, **Nho - Phật - Lão** là ba thành tố cơ bản góp phần tạo dựng nền nền tảng văn hoá tinh thần người Việt. Nói vậy không có nghĩa là văn hoá Việt thuần nhất chỉ có ba yếu tố cấu thành đó, mà cái nội dung cốt lõi cấu thành bản sắc văn hoá Việt chính là truyền thống dân tộc được đúc kết từ ngàn đời như tình làng, nghĩa xóm, tính cố kết cộng đồng, tinh thần tương thân tương ái, v.v. Nói tóm lại, trong cuộc hội nhập văn hoá lần thứ nhất này, văn hoá người Việt không hề bị đồng hoá.

Cuộc hội nhập văn hoá lần hai là hội nhập với văn hoá phương Tây, mà cụ thể là văn hoá Pháp vào giữa thế kỷ XIX. Khi đặt được ách đô hộ ở An

Nam, người Pháp đã mở các trường dạy học bằng tiếng Pháp, truyền bá ngôn ngữ của mình vào đất Việt. Với cuộc đụng đầu giữa hai nền văn hoá Đông-Tây này, các giá trị văn hoá truyền thống Việt Nam phải trải qua những thử thách và cuối cùng là dẫn đến biến động căn bản.

Về phương diện tư tưởng, trong xã hội Việt Nam đương thời đã nổi lên cuộc cách mạng chống lại tư tưởng gia trưởng phong kiến, thể hiện rõ nét nhất là trong các tiểu thuyết của nhóm Tự lực văn đoàn. Về phương diện lối sống, tư tưởng *tự do - bình đẳng - bác ái* (freedom – equality – humanity) mà phong trào khai sáng (Enlightenment) khởi xướng ở Pháp đã lan nhanh, thay thế những lối sống lạc hậu, cổ hủ. Về phương diện văn học-nghệ thuật, phong trào thơ mới, tiểu thuyết, kiến trúc, hội họa, âm nhạc theo model và motif Tây phương phát triển mạnh mẽ chưa từng thấy.

Nhưng rồi cơn sóng gió qua đi, bản sắc văn hoá dân tộc dần dần lấy thế cân bằng và tìm lại chỗ đứng của mình trong lòng người dân Việt. Lấy một ví dụ cụ thể, đa số các bộ phận trong chiếc xe cơ chạy bằng hai bánh được gọi bằng tiếng Pháp (*pê-đan, ghi-đông, gác-ba-ga, xích...*) nhưng bản thân tên gọi chiếc xe thì không bằng tiếng Pháp (*Bicyclette*) mà vẫn bằng tiếng Việt -

đó là chiếc *xe đạp*; hơn thế nữa, lối xung hô theo kiểu Tây chỉ tồn tại trong thiểu số gia đình thành thị mà thôi, điều này khẳng định rằng, văn hoá Việt Nam vẫn giữ được bản sắc riêng của nó trước sự xâm hại của làn sóng văn hoá Tây phương.

Hiện nay, văn hoá Việt Nam đã và đang chứng kiến *cuộc hội nhập lần thứ ba- hội nhập với văn hoá toàn cầu*, nói một cách hình ảnh thì nó đang nằm trong vòng xoáy của làn sóng toàn cầu hoá. Nhưng do thời thế có nhiều sự đổi thay, do khoa học - công nghệ thế giới phát triển, nên hình thức và bản chất của cuộc hội nhập văn hoá lần này khác hẳn so với các lần trước. Bởi vì:

Thứ nhất, cuộc hội nhập văn hoá lần này là hệ quả của hội nhập kinh tế toàn cầu với sự bành trướng của các công ty xuyên quốc gia, các tập đoàn kinh tế xuyên lục địa, của các sản phẩm công nghiệp mà nhãn hiệu cũng như bản chỉ dẫn sử dụng chủ yếu bằng tiếng Anh. Điều này đòi hỏi mọi thành viên trong cộng đồng quốc tế cần phải hiểu thứ ngôn ngữ thông dụng này, nếu không muốn để mất cơ hội làm ăn.

Thứ hai, phương tiện của cuộc hội nhập văn hoá lần này chính là mạng lưới thông tin toàn cầu (internet) với các địa chỉ WWW... (World Wide Webside) đang lan toả khắp hàng cùng ngõ hẻm của mọi quốc gia, mọi dân

tộc, gia đình. Bằng nhiều chức năng khác nhau, internet đang góp phần làm đa dạng hoá cuộc sống tinh thần nhân loại; nhưng mặt trái của nó cũng không phải là nhỏ. Những kẻ bất lương đang lợi dụng mạng lưới này như một phương tiện kiếm lời nhờ việc truyền bá các phim ảnh mang màu sắc sex, các mốt ăn mặc lạ lẫm, các văn bản có ý đồ chính trị xấu, các thông tin xuyên tạc sự thật nhằm hạ gục uy tín của nhau.

Thứ ba, trong thế giới hiện đại, mọi phương tiện giao thông ngày càng tăng tốc, làm cho trái đất dường như nhỏ lại. Với lợi thế này, sự giao lưu, thăm hỏi lẫn nhau của của các chính khách, các đoàn ngoại giao, các đoàn thể thao, của bà con ngoại kiều trở nên dễ dàng hơn - mà sự cộng tác công việc, thăm hỏi tình cảm cũng chính là cơ hội giao lưu văn hoá. Với lợi thế này, các hội nghị hành chính, hội thảo khoa học quốc tế diễn ra nhiều hơn, quy mô rộng hơn. Trong các hội nghị, hội thảo đó, mọi thành viên tham dự phải có cùng tiếng nói, do vậy ngoại ngữ nói chung, tiếng Anh nói riêng đã trở thành một nhu cầu cấp thiết trong giao tiếp quốc tế, nhu cầu này thúc đẩy con người luôn phải cố gắng học hỏi, vươn lên, nếu không muốn lạc hậu trước cuộc sống hiện đại.

Thứ tư, xét về phương diện chủ quan, trong con người Việt Nam hiện

đại phát sinh nhiều nhu cầu hơn so với con người truyền thống, đặc biệt khi đời sống vật chất đã phần nào đầy đủ thì việc hưởng thụ các giá trị tinh thần, các thành quả văn hoá lại trở nên đa dạng, phong phú hơn trước rất nhiều - đó cũng là một trong những nguyên nhân cơ bản làm phát sinh nhiều dịch vụ văn hoá - xã hội, nhiều hình thức vui chơi giải trí mang dáng dấp Tây phương mà trước đây chưa từng có.

Nhìn lại toàn bộ các nét đặc thù trên của cuộc hội nhập văn hoá lần thứ ba này, chúng ta thấy trong đó có nhiều thời cơ song cũng không ít thách thức. Thách thức lớn nhất mà chúng ta đang trải nghiệm là: *Liệu chúng ta có thể giữ được bản sắc văn hoá dân tộc trước sự xô bồ mạnh mẽ của làn sóng toàn cầu hoá không?* Câu hỏi giản đơn vậy, song lời đáp quả là nan giải.

Trong cuốn *Giá trị truyền thống trước những thách thức của toàn cầu hoá* (Nxb. CTQG 2002) các tác giả đã bàn luận khá sôi nổi về vấn đề này, thông qua đó đã đề xuất nhiều phương án đối phó với những biểu hiện tiêu cực của xu thế toàn cầu hoá, đồng thời tiếp nhận những giá trị tích cực của nó. GS. TSKH Huỳnh Khái Vinh cho rằng, việc tăng cường bản lĩnh văn hoá dân tộc là biện pháp hữu hiệu nhất để tiếp nhận văn hoá toàn cầu. PGS. TS Phạm Văn Đức thì nhấn mạnh vai trò của giáo

dục, bởi vì chức năng cơ bản của giáo dục không chỉ là nâng cao dân trí, chuẩn bị nguồn nhân lực, phát hiện và bồi dưỡng nhân tài mà còn *"phát huy truyền thống của dân tộc, giáo dục ý thức, trách nhiệm công dân, trách nhiệm với Tổ Quốc"*⁹. TSKH Lương Việt Hải nhìn nhận vấn đề một cách cụ thể hơn khi đề xuất *"Máy nguyên tắc xử lý mối quan hệ giữa toàn cầu hoá và các giá trị văn hoá truyền thống"* theo đó thì *"toàn cầu hoá trong điều kiện hiện nay vừa là cơ hội, vừa là thách thức, nó mang đến cả những giá trị phản nhân văn... xoá bỏ những giá trị truyền thống bản địa, làm mất bản sắc riêng của dân tộc"*¹⁰. Bởi vậy, *"việc giữ gìn và phát huy các giá trị truyền thống phải đồng thời với việc mở cửa, giao lưu, chủ động tiếp thu và hội nhập bên ngoài"*¹¹.

Còn nhiều phương án và đề xuất nữa của các học giả trong và ngoài nước, xem ra phương án nào cũng đáng quan tâm, đề xuất nào cũng cần để ý. Ở đây, trong bài viết này, chúng tôi chỉ nêu một gợi ý nho nhỏ: *Làm gì và làm như thế nào để chúng ta có thể chế xuất được một liều vắc xin hiệu nghiệm nhằm tạo ra chất miễn dịch chống lại những yếu*

⁹ Xem: Phạm Văn Đức, *Một số thách thức của quá trình toàn cầu hoá đối với Việt Nam hiện nay*, Sdd, tr.160

¹⁰ Lương Việt Hải, Sdd, tr 271.

¹¹ Lương Việt Hải, Sdd, tr 269.

tố tiêu cực của văn hoá ngoại lai trong bối cảnh toàn cầu hoá hiện nay?

Ai cũng biết những yếu tố tiêu cực của văn hoá ngoại lai ở đây là những yếu tố xa lạ với bản sắc văn hoá truyền thống Việt Nam như chủ nghĩa cá nhân, lối sống thực dụng chạy theo đồng tiền và sùng bái vật chất, lối sống hiện sinh chỉ biết tới hiện tại mà không cần hiểu quá khứ và hướng tới tương lai; là những kiểu ăn mặc hippy, kỳ dị, cách ăn nói thiếu lịch sự, nếu không nói là quá khích; là những ấn phẩm phản giáo dục, v.v. Tất cả những thứ đó đang tác động hàng ngày hàng giờ lên đời sống xã hội Việt Nam, làm cho tà áo dài truyền thống ngày một mỏng dần, chiếc váy mặc ngày càng ngắn lại, mái tóc dài truyền thống của phụ nữ dần dần thưa bóng, những phong tục, lễ hội truyền thống bị thương mại hoá đến mức mất hết giá trị lịch sử - văn hoá - nhân bản chân chính nguyên thủy của chúng.

Để chống lại những biểu hiện lệch lạc đó, chúng ta không chỉ ngăn ngừa theo kiểu "*phòng bệnh hơn chữa bệnh*", mà cần có phương châm "*tương kế tựu kế*". Nghĩa là nâng cao hơn nữa sự hiểu biết về truyền thống văn hoá dân tộc, về lịch sử nước nhà. Thực tế qua mấy kỳ thi tuyển sinh vào đại học gần đây cho thấy, kiến thức về lịch sử dân tộc của lớp trẻ chúng ta đang có sự đứt gãy,

hẫng hụt. Lớp trẻ ngày càng có xu hướng xa rời truyền thống, lãng quên quá khứ, có tâm lý sính hàng ngoại, sùng bái văn hoá phương Tây, chạy theo lối sống Âu-Mỹ.

Phải qua nhiều trải nghiệm cuộc sống ông cha ta mới đúc kết nên câu ngạn ngữ: "*Ôn cố nhi tri tân*", còn nhà thơ Gamzatov (Đagestan) diễn đạt ý này một cách hình ảnh: "Nếu anh bắn vào quá khứ bằng súng lục thì tương lai sẽ bắn vào anh bằng trọng pháo". Để khỏi bị trọng pháo bắn bị thương, chúng ta phải chuẩn bị ngay từ bây giờ, tuy có muộn nhưng còn hơn không bao giờ. Lẽ dĩ nhiên, khi lớp trẻ của chúng ta đã có một kiến thức sâu về lịch sử dân tộc, về văn hoá, quá khứ nước nhà, họ sẽ có một tầm nhìn văn hoá xa rộng hơn, một cách tiếp cận văn hoá nhân loại khoa học và tỉnh táo hơn; họ sẽ biết tiếp nhận cái hay, loại bỏ dần cái dở của thiên hạ. Làm được như vậy, có nghĩa là trong tâm thức lớp trẻ Việt Nam hiện đại có một liều vắc xin vừa đủ để tạo ra chất miễn dịch chống lại những yếu tố văn hoá tiêu cực ngoại lai, làm cho bông hoa văn hoá Việt Nam ngày thêm ngát hương, thắm sắc - đó là lý do thu hút bạn bè năm châu, bà con Việt kiều tìm về cội nguồn Đất Việt ngày một nhiều hơn. □